

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 01-02-2018

V/v “Tranh chấp về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Thanh Liêm

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Vạn**

2/ Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Khắc Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Ông **Phạm Tấn Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 522/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2017, về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2018, giữa:

1/ *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm: 1974 (có mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, kè 24D ấp 2, xã A, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Danh L**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà không số, kè 24D ấp 2, xã A, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà và ông Nguyễn Danh L chung sống, có giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/3/2002 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Tiền Giang cấp. Trong quá trình chung sống với nhau hai bên phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay bà P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Danh L.

Về con chung: Có hai chung là Nguyễn Lam H, sinh ngày 24/12/2002 và Nguyễn Phan L, sinh ngày 18/3/2012. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. mỗi tháng 2.000.000 đồng cho hai con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn ông Nguyễn Danh L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Nguyễn Thị P nộp đơn xin ly hôn đối với ông Nguyễn Danh L. Ông Nguyễn Danh L hiện đang cư trú tại xã A, huyện B. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

Về sự vắng mặt của bị đơn ông Nguyễn Danh L, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hòa giải, xét xử, hoãn phiên tòa hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông Nguyễn Danh L vẫn vắng không lý do, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Danh L tại phiên tòa theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Danh L chung sống có giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/3/2002 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Tiền Giang cấp nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống với nhau hai bên phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị P có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Danh L có hai chung là Nguyễn Lam H, sinh ngày 24/12/2002 và Nguyễn Phan L, sinh ngày 18/3/2012 bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung. Do ông Nguyễn Danh L vắng mặt tại phiên tòa và ông Nguyễn Danh L không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng con chung nên yêu cầu về quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của bà P được chấp nhận theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Danh L có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con bà P có yêu cầu ông L cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho hai con chung. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc ông Nguyễn Danh L có trách nhiệm và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng và mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con này không vượt quá theo quy định của pháp luật nên có cơ sở để chấp nhận.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Danh L không thực hiện việc thi hành án theo án đã tuyên thì hàng tháng ông L còn phải trả thêm tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 33, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.

Xử:

1/ Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Danh L.

2/ Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị P được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung là Nguyễn Lam H, sinh ngày 24/12/2002 và Nguyễn Phan L, sinh ngày 18/3/2012.

Ông Nguyễn Danh L có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 82; 83; 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Nguyễn Danh L phải cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi các con trưởng thành. Thời hạn thi hành được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Danh L không thực hiện việc thi hành án theo án đã tuyên thì hàng tháng ông L còn phải trả thêm tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

6/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị P chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị P đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0033296 ngày 11/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ tiền án phí.

Về án phí cấp dưỡng: ông Nguyễn Danh L phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Thi hành án dân sự H.BC;
- UBND xã M;
- huyện N, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tô Thanh Liêm